BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 253/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

*Vĩnh Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

# QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ**

## HIỆU TRƯỞNG
## TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-BLĐTBXH ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc sáp nhập Trung tâm Đào tạo sau đại học và Bồi dưỡng chuyên môn vào phòng Đào tạo và Trung tâm Thực hành kể từ ngày 01/4/2023;*

*Xét đề nghị của trưởng phòng Đào tạo.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Áp dụng dành cho các khóa tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ từ năm 2024 trở về sau;

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các đơn vị chức năng, khoa hoặc đơn vị trực thuộc, cá nhân có liên quan được giao nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**HIỆU TRƯỞNG**
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Nguyễn Minh Sang

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.ĐT, P.KT&ĐBCLGD.

# QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 253./QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 20./6./2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

**1.** Quy chế này quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ, cấp bằng thạc sĩ.

**2.** Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị quản lý, đào tạo sau đại học (gọi chung là đơn vị đào tạo), giảng viên, học viên cao học (gọi chung là học viên và viết tắt là HV) và các cá nhân tham gia quá trình tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (viết tắt là VLUTE).

**3.** Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo những Chương trình đào tạo (CTĐT) thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng (bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

### Điều 2. Chương trình đào tạo

**1.** CTĐT thạc sĩ do VLUTE xây dựng, thẩm định và ban hành theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về chuẩn CTĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo (GD&ĐT).

**2.** CTĐT được thực hiện để cấp bằng thạc sĩ theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật; không cấp thêm một văn bằng giáo dục đại học khác.

**3.** CTĐT áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau.

**4.** CTĐT quy định:

**a)** Danh mục ngành phù hợp đối với người học đã tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên);

**b)** Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra; yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.

**5.** CTĐT phải bao gồm những nội dung bắt buộc theo quy định của Bộ

GD&ĐT. Đồng thời, CTĐT phải đáp bảo các yêu cầu sau:

**a)** Số tín chỉ (TC) mỗi học phần: 2-3 TC (trừ Triết học cho ngành xã hội nhân văn 04 TC, ngành khoa học tự nhiên 03 TC). Tổng số tín chỉ tối thiểu của ngành: 60 TC.

Kết cấu CTĐT được quy định trong Phụ lục kèm theo Quy chế này đảm bảo: Phần kiến thức chung: Triết học và Ngoại ngữ (Bậc 4 Khung trình độ quốc gia Việt Nam – B2, Chứng chỉ B2 hoặc tương đương theo quy định); phần kiến thức khối ngành: gồm học phần bắt buộc và học phần tự chọn; học phần Phương pháp Nghiên cứu khoa học 02 TC bắt buộc; phần kiến thức chuyên ngành: gồm học phần bắt buộc và học phần tự chọn; và phần Nghiên cứu khoa học. Các học phần tự chọn chiếm tối thiểu 30% khối lượng CTĐT – khoảng 18 TC; học phần tự chọn nên lựa chọn trong CTĐT những ngành khác có liên quan để mở rộng kiến thức và có đủ số lượng để mở học phần; được phân bổ cho cả 2 nhóm kiến thức khối ngành và chuyên ngành.

**b)** CTĐT định hướng nghiên cứu: Chuyên đề/đề án/dự án: 12 TC; Luận văn tốt nghiệp: 14 TC. Phần chuyên đề/đề án/dự án nghiên cứu (gọi chung là chuyên đề): Đề xuất chuyển các học phần thực tập ngoài trường, học phần thuộc sinh hoạt học thuật, seminar, một số học phần có tính chuyên đề/đề án từ kiến thức nghiên cứu chuyên ngành sang chuyên đề.

**c)** CTĐT định hướng ứng dụng: Thực tập tại cơ sở: 05 TC; Đề án tốt nghiệp: 09 TC.

**6.** CTĐT được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

**7.** Những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến CTĐT đượcthực hiện theo quy định hiện hành và công bố cho HV trước khi áp dụng.

**Điều 3. Hình thức và thời gian đào tạo**

**1.** Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng. Hình thức đào tạo cụ thể của mỗi CTĐT được xác định trong Đề án tuyển sinh. Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy đối với mỗi hình thức đào tạo thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ GD&ĐT.

- Đào tạo tập trung tại VLUTE theo hình thức tín chỉ.

- Hình thức đào tạo chính quy: đào tạo cả định hướng nghiên cứu và ứng dụng (tùy thuộc ngành/chuyên ngành).

- Đào tạo theo nhu cầu địa phương: áp dụng định hướng ứng dụng.

**2.** Đối với mỗi hình thức đào tạo, VLUTE cung cấp kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa cho từng CTĐT để định hướng cho HV. Thời gian đào tạo được quy định:

**a)** Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa phải phù hợp với thời gian quy định trong Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời bảo đảm đa số HV hoàn thành CTĐT;

**b)** Hình thức đào tạo chính quy: áp dụng cho CTĐT cả định hướng nghiên cứu và ứng dụng (tùy thuộc ngành/chuyên ngành). Thời gian đào tạo chuẩn: 2 năm (24 tháng).Thời gian đào tạo tối đa: 4 năm (48 tháng).

**c)** Đào tạo theo nhu cầu địa phương: chỉ áp dụng cho CTĐT định hướng ứng dụng. Thời gian đào tạo chuẩn: tăng 20% so với hệ chính quy (29 tháng). Thời gian đào tạo tối đa: 58 tháng.

**Điều 4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

**1.** Người học được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần khi đã học một CTĐT thạc sĩ khác hoặc đã tốt nghiệp một CTĐT chuyên sâu đặc thù theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 30 tín chỉ.

**2.** Sinh viên đang học CTĐT đại học của VLUTE được đăng ký học trước một số học phần của CTĐT thạc sĩ tại VLUTE bắt đầu sau khi tích lũy đủ số TC của CTĐT đại học và có điểm trung bình tích lũy của tổng số TC/CTĐT từ loại khá trở lên. Số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ. Quy trình đăng ký học được quy định tại Đề án tuyển sinh.

**3.** HV được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần theo quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này. Những học phần được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

**a)** Đáp ứng chuẩn đầu ra, yêu cầu về giảng viên, khối lượng học tập, và các yêu cầu khác trong CTĐT thạc sĩ tương ứng;

**b)** Điểm đánh giá đạt từ điểm C (hoặc quy đổi tương đương) trở lên;

**c)** Thời điểm hoàn thành không quá 05 (năm) năm tính tới thời điểm xét công nhận.

**4.** Các học phần được công nhận và chuyển đổi tín chỉ xác định khi xét hồ sơ đăng ký dự tuyển dựa trên việc đối chiếu CTĐT đã học của thí sinh và

CTĐT đúng ngành của VLUTE. Số tín chỉ tối đa được công nhận là 30 TC.

**5.** HV chuyển về tiếp tục học thạc sĩ tại VLUTE từ CSĐT khác ở trong nước hoặc ngoài nước sẽ được xem xét công nhận tín chỉ học phần tương đương, căn cứ kết quả học tập của HV tại CSĐT đó. Số tín chỉ của các học phần được miễn học không vượt quá 50% khối lượng chương trình toàn khóa.

**6.** HV đã có quyết định thôi học, nếu tiếp tục dự tuyển và trúng tuyển vào VLUTE thì được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ không vượt quá 30 tín chỉ trong CTĐT và thời gian xét không quá 05 năm kể từ khi có quyết định xóa tên hoặc buộc thôi học.

**7.** Việc xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ được thực hiện bởi một Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định thành lập và bao gồm 05 thành viên trong đó có ít nhất 02 thành viên thuộc đơn vị quản lý chuyên môn của CTĐT thạc sĩ tương ứng.

## Chương II
## TUYỂN SINH

### Điều 5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

**1.** Yêu cầu đối với người dự tuyển:

**a)** Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

**b)** Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

**c)** Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành và theo quy định của CTĐT.

**2.** Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 Điều này và tại các điều khác của Quy chế này là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp CTĐT thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của CTĐT thạc sĩ;

**3.** Học phần bổ sung:

**a)** HV tốt nghiệp đại học ngành phù hợp có bổ sung kiến thức phải học bổ sung tối thiểu 03 TC và tối đa không quá 15 TC. Danh mục các học phần bổ sung và số tín chỉ cụ thể được xác định trong CTĐT đã được ban hành và được cập nhật bổ sung nếu được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thông qua.

**b)** Các học phần bổ sung hoàn thành trước khi dự tuyển.

**c)** Nội dung học bổ sung kiến thức và khối lượng học bổ sung kiến thức được cập nhật theo thông báo tuyển sinh.

**d)** Học phần được yêu cầu học bổ sung kiến thức mà thí sinh đã học ở đại học có học phần tương đương có số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn và điểm thi đạt từ 5,5 điểm theo thang điểm 10 (điểm C hoặc tương đương) trở lên thì được miễn học bổ sung kiến thức học phần đó.

**4.** Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể như sau:

**a)** Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc

bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

**b)** Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính VLUTE cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

**c)** Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ GD&ĐT hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

**5.** Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các CTĐT thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà CTĐT được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của VLUTE (nếu có).

**6.** Đối với CTĐT được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

**a)** Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;

**b)** Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ GD&ĐT hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

**Điều 6. Thông báo tuyển sinh**

**1.** Thực hiện tuyển sinh nhiều lần trong năm căn cứ theo Đề án tuyển sinh hàng năm đã được phê duyệt; trong đó có 02 đợt tuyển sinh chính là tháng 6 và tháng 12 hàng năm.

Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của VLUTE ít nhất 45 ngày tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển, bao gồm những

thông tin sau:

**a)** Đối tượng và điều kiện dự tuyển;

**b)** Chỉ tiêu tuyển sinh theo CTĐT, hình thức đào tạo;

**c)** Danh mục ngành phù hợp của từng CTĐT và quy định những trường hợp phải hoàn thành học bổ sung;

**d)** Hồ sơ dự tuyển;

**đ)** Kế hoạch và phương thức tuyển sinh;

**e)** Mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình từng năm học, cả khóa học;

**g)** Những thông tin cần thiết khác.

**Điều 7. Phương thức tuyển sinh**

**1.** VLUTE tổ chức xét tuyển đối với các ngành theo Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hàng năm của Trường.

**2.** Việc xét tuyển căn cứ vào Đề án tuyển sinh tương ứng của ngành đào tạo thạc sĩ. Tiêu chí và quy đổi điểm xét tuyển như sau:

Dựa trên điểm trung bình tích lũy (tính đến 2 chữ số thập phân) trong Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương.

- Đối với các ứng viên có Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng tốt nghiệp thể hiện cả điểm trung bình tích lũy toàn khóa theo thang điểm 10 và thang điểm 4; điểm sử dụng để quy đổi xét tuyển là điểm tính theo thang 10, tính đến 2 chữ số thập phân.

**Thí dụ:** Điểm trung bình tích lũy của ứng viên được thể hiện như sau

*1) Điểm tích lũy toàn khóa theo thang điểm 4: 3,35*

*Điểm tích lũy toàn khóa (quy đổi) theo thang điểm 10: 8,38*

Điểm được sử dụng để xét tuyển trình độ thạc sĩ là **8,38**

*2) Điểm tích lũy toàn khóa theo thang điểm 4: 2,50*

*Điểm tích lũy toàn khóa (quy đổi) theo thang điểm 10: 6,00*

Điểm được sử dụng để xét tuyển trình độ thạc sĩ là **6,00**

- Đối với các ứng viên có Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng tốt nghiệp chỉ được tính theo thang điểm 4 thì sẽ được quy đổi về thang điểm 10 để tính điểm xét tuyển.

Người dự tuyển có công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành được tính

điểm của Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước (HĐCDGSNN), theo ngành đào tạo. Cụ thể như sau:

+ Là tác giả chính (tác giả đứng đầu): cộng 0,5 điểm (thang điểm 10)

+ Là đồng tác giả: cộng 0,25 điểm (thang điểm 10)

Điểm thưởng tối đa đối với mỗi ứng viên là nửa điểm (0,5/10). Trường hợp ứng viên có nhiều hơn 01 bài báo khoa học, chỉ chọn 01 bài báo có điểm cộng cao để tính điểm thưởng xét tuyển.

+ Đối với người dự tuyển vào chương trình định hướng nghiên cứu có hạng tốt nghiệp loại trung bình thì phải có công bố khoa học để đáp ứng điều kiện xét tuyển như đã nêu tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Quy chế này. Không áp dụng điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học đối với công bố đã được tính để đáp ứng điều kiện xét tuyển như đã nêu tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Quy chế này. Đối với các công bố khoa học khác được tính điểm thưởng như trên.

**Tổng điểm xét tuyển:** Điểm trung bình tích lũy đại học (đã quy đổi) + Điểm thưởng thành tích NCKH + Điểm ưu tiên.

**Thí dụ:** Ứng viên có:

Điểm trung bình tích lũy đại học là 8,38 điểm

Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học là 0,5 điểm Điểm ưu tiên: 0

Tổng điểm sử dụng để xét tuyển là 8,38 + 0,5 = **8,88.**

**3.** Xét tuyển kết hợp thi tuyển

Xét tuyển kết hợp với thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh được áp dụng đối với ngành tuyển sinh theo phương thức xét tuyển mà ứng viên chưa đảm bảo điều kiện ngoại ngữ theo quy định. Đối với đào tạo theo nhu cầu địa phương, chỉ áp dụng hình thức xét tuyển kết hợp với thi đánh giá năng lực ngoại ngữ nếu ứng viên chưa đủ điều kiện ngoại ngữ.

**Điều 8. Đăng ký dự tuyển**

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển được quy định cụ thể trong Thông báo tuyển sinh được công bố công khai.
2. Hồ sơ, thủ tục đăng ký dự tuyển, thời gian nộp hồ sơ được cụ thể trong thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hàng năm của VLUTE.

**Điều 9. Học phí**

Học phí được tính theo tín chỉ, mức học phí thu theo quy định của VLUTE. Lộ trình tăng học phí từng năm thực hiện theo quy định của Nhà nướcvà quy định của VLUTE.

**Điều 10. Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc hội đồng**

**1.** Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Người có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột dự tuyển trong năm tuyển sinh không được tham gia hội đồng tuyển sinh và bộ phận giúp việc cho HĐTS.

**2.** Thành phần HĐTS gồm:

**a)** Chủ tịch, các phó chủ tịch, uỷ viên thường trực và các ủy viên.

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được hiệu trưởng uỷ quyền;

- Phó chủ tịch hội đồng: Phó hiệu trưởng;

- Uỷ viên thường trực: Trưởng hoặc phó Phòng đào tạo (gọi tắt là PĐT);

- Các ủy viên: Trưởng hoặc phó những đơn vị khác liên quan trực tiếp đến kỳ tuyển sinh.

**b)** Chủ tịch Hội đồng, phó chủ tịch Hội đồng, uỷ viên thường trực và các ủy viên có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

**c)** Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch và phó chủ tịch HĐTS:

- Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;

- Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh, đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội;

- Báo cáo kịp thời với Bộ GD&ĐT về công tác tuyển sinh của Trường;

Phó Chủ tịch HĐTS trường giúp Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi được Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

**3.** Ban Thư ký

**a)** Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS trường kiêm nhiệm và các ủy viên: một số cán bộ PĐT, các phòng (ban) hữu quan.

**b)** Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS Trường:

- Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch HĐTS giao phó;

- Quản lý các giấy tờ, biên bản liên quan tới hồ sơ tuyển sinh.

**Điều 11. Tổ chức xét tuyển**

**1.** Chủ tịch HĐTS chịu trách nhiệm tổ chức xét tuyển theo chỉ tiêu và Quy chế này.

**2.** Chủ tịch HĐTS thành lập các Ban giúp việc thực hiện công việc xét tuyển.

**3.** Các tiêu chí xét tuyển bao gồm: xếp loại tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên), bài báo khoa học và đối tượng ưu tiên theo quy định.

**4.** Người dự tuyển được xét đạt trình độ ngoại ngữ nếu có các văn bằng hoặc chứng chỉ được quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT.

**Điều 12. Quyết định trúng tuyển và công nhận HV**

**1.** Ban Thư ký HĐTS báo cáo HĐTS kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển; dự kiến phương án xác định điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách thí sinh trúng tuyển. Dựa trên ý kiến của Hội đồng tuyển sinh, Chủ tịch HĐTS quyết định phương án trúng tuyển trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh, quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển, công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của VLUTE và các đơn vị đào tạo.

**2.** VLUTE in giấy báo nhập học, các đơn vị đào tạo gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trúng tuyển trước ngày nhập học tối thiểu 15 ngày.

**3.** Trên cơ sở danh sách HV nhập học thực tế, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận các HV nhập học và báo cáo Bộ GD&ĐT theo quy định.

**Điều 13. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh**

**1.** Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ xét tuyển của VLUTE.

**2.** Hoạt động thanh tra thực hiện tổ chức kiểm tra, giám sát các khâu trong công tác tuyển sinh.

**3.** Những người có người thân (bố, mẹ; vợ, chồng; con; anh, chị, em ruột) dự thi, xét tuyển trình độ thạc sĩ không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh.

## Chương III
## TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

**Điều 14. Địa điểm đào tạo**

**1.** Địa điểm đào tạo là trụ sở chính của VLUTE.

**2.** Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ở ngoài VLUTE nhưng không vượt quá 20% khối lượng CTĐT.

**3.** Thời gian hoạt động giảng dạy trình độ thạc sĩ được thực hiện theo thời gian áp dụng cho hệ đại học chính quy của Nhà trường.

**Điều 15. Tổ chức đào tạo**

**1.** Tổ chức giảng dạy các nội dung trong CTĐT thạc sĩ phải được thực hiện bằng cách phối hợp học tập ở trên lớp với tự học, tự nghiên cứu; coi trọng năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo và năng lực độc lập nghiên cứu khoa học, xử lý các vấn đề thực tiễn của HV.

**2.** Đầu khóa học, đơn vị đào tạo phải thông báo cho HV về CTĐT toàn khóa, Đề cương chi tiết (ĐCCT) các học phần trong chương trình; kế hoạch học tập; kế hoạch kiểm tra, thi, thi lại; thời gian tổ chức bảo vệ và bảo vệ lại luận văn; các quy định của Nhà trường có liên quan đến khóa học.

**3.** Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ (HK), Nhà trường thông báo cho HV đăng ký học tập trên hệ thống quản lý đào tạo của Trường. HV phải đăng ký lớp của các học phần dự định sẽ học trong HK có mở, gồm: những học phần mới, một số học phần chưa đạt (để học lại) và một số học phần đã đạt (để cải thiện điểm, nếu có) căn cứ danh sách học phần được mở và điều kiện đăng ký của mỗi học phần. Trong mỗi HK có một đợt đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu HK theo thông báo.

**4.** Khối lượng học tập mà mỗi HV phải đăng ký trong mỗi HK tối thiểu 12 tín chỉ và tối đa 22 tín chỉ. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng HK phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần (nếu có) và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể.

**5.** Thời khóa biểu thể hiện thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng lớp học thuộc các khoá học, hình thức và CTĐT. Kế hoạch giảng dạy và học tập các học phần trong CTĐT được bố trí đều trong các tuần của HK. Trong trường hợp cần thiết phải xếp lịch học tập trung thời gian, số giờ giảng đối với mỗi học phần không vượt quá 15 giờ trong một tuần.

**Điều 16. Tổ chức giảng dạy và học tập**

**1.** Yêu cầu về tổ chức giảng dạy và học tập:

**a)** Phát huy năng lực chuyên môn và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên, phù hợp với quy định về chế độ làm việc của giảng viên;

**b)** Phát huy vai trò chủ động đồng thời đề cao trách nhiệm của HV, tạo

điều kiện và động lực để HV nỗ lực học tập; giữ vững kỷ cương học đường, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo;

**c)** Có cơ chế thanh tra, giám sát nội bộ và có hệ thống cải tiến chất lượng dựa trên thu thập, đánh giá ý kiến phản hồi của người học.

**2.** Dạy và học trực tuyến:

**a)** Nhà trường tổ chức các lớp học phương thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; có các giải pháp bảo đảm chất lượng và minh chứng về chất lượng tổ chức lớp học phương thức trực tuyến không thấp hơn chất lượng lớp học phương thức trựctiếp;

**b)** Đối với đào tạo theo hình thức chính quy, tối đa 30% tổng khối lượng của CTĐT được thực hiện bằng phương thức trực tuyến. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, Nhà trường thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

**3.**Lấy ý kiến phản hồi của người học về các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập:

**a)** Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập đối với lớp học phần thông qua Hệ thống khảo sát của Nhà trường;

**b)** Thời điểm lấy ý kiến: Sau khi đánh giá kết thúc học phần, sau khi kết thúc khóa học;

**c)** Kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học, bao gồm nội dung, mức độ, được thông báo tới các đơn vị chức năng, trưởng khoa, trưởng bộ môn và giảng viên.

**4.**Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên giảng dạy ở trình độ thạc sĩ phải tuân thủ các quy định hiện hành tại Điều 54, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018); quy định về chuẩn CTĐT của Bộ GD&ĐT và các quy định khác có liên quan.

**5.**Trách nhiệm của HV khi tham dự các lớp học phần:

**a)** Đối với các học phần lý thuyết: HV phải tham gia ít nhất 80% số giờ học;

**b)** Đối với các học phần thực hành, thí nghiệm: HV phải tham gia ít nhất 70% số giờ học;

**c)** Đối với các học phần có cả lý thuyết và thực hành, thí nghiệm: HV phải tham gia ít nhất 50% số giờ lý thuyết và 70% số giờ thực hành, thí nghiệm; HV vi phạm các điều kiện trên sẽ không được dự thi kết thúc học phần và phải nhận điểm F là điểm học phần, giảng viên phụ trách lớp học phần công bố cho HV biết tại buổi học cuối cùng của học phần.

**6.** Quyền hạn của HV khi tham dự các lớp học phần:

**a)** Được giảng viên công bố thông tin về mục tiêu, nội dung, kế hoạch dạy học và các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học phần ngay trong buổi học đầu tiên của lớp học phần;

**b)** Tham gia học tập, đánh giá kết quả học tập theo đúng thời khóa biểu và hướng dẫn của giảng viên được phân công giảng dạy lớp học phần;

**c)** Được tôn trọng, đối xử bình đẳng trong quá trình học tập và đánh giá kết quả học tập;

**d)** Được thông báo kết quả học tập trên hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường;

**đ)** Được phúc tra, khiếu nại kết quả học tập trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả, đơn vị phụ trách học phần chịu trách nhiệm thông báo kết quả thi, tiếp nhận đơn và phúc tra bài thi theo quy định;

**Điều 17. Giảng dạy**

**1.** HV phải xây dựng kế hoạch học tập (KHHT) toàn khóa bằng cách liệt kê các học phần sẽ học từng HK. KHHT phải được cán bộ phụ trách chuyên ngành và đơn vị quản lý ngành học duyệt. KHHT là cơ sở để HV đăng ký học phần trong mỗi HK.

KHHT có thể thay đổi trong quá trình học nhưng phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt: thay đổi thứ tự học phần giữa các HK sẽ do cán bộ phụ trách chuyên ngành duyệt, thêm hay bớt học phần trong KHHT sẽ do đơn vị đào tạo chuyên môn duyệt.

**2.** Học kỳ

Giảng dạy sau đại học được tổ chức thành 2 HK trong năm học: HKI và HKII. HKI bắt đầu vào đầu tháng 8 đến cuối tháng 12, HKII bắt đầu vào đầu tháng 1 đến cuối tháng 6.

**3.** Tín chỉ

- Kiến thức của mỗi học phần và toàn khóa học được đo lường bằng tín chỉ (TC), được tính theo quy ước sau:

- 1 TC = 15 tiết học lý thuyết; hoặc 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm, thảo luận, thuyết trình (seminar),…; hoặc 45-60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, niên luận, khóa luận tốt nghiệp; hoặc 60-90 giờ thực tế ở cơ sở.

- Một tiết học được tính bằng 50 phút.

- Để tiếp thu được 1 TC, HV cần dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị.

**4.** Học phần

Học phần là lượng kiến thức tương đối trọn vẹn được dạy trong 1 HK. Mỗi học phần có tên riêng và được ký hiệu bằng một mã số. Học phần bắt buộc là học phần HV phải tích lũy, kết quả từ điểm C (5,5 điểm) trở lên. Học phần tự chọn là học phần HV tự lựa chọn để tích lũy. Học phần tiên quyết là học phần mà HV phải tích luỹ mới được đăng ký học học phần tiếp theo.

**5.** Số giờ lên lớp

HV phải dự lớp với số giờ tối thiểu được quy định ở điều 16, mục 5. HV vắng lên lớp nhiều hơn thời gian quy định sẽ bị cấm thi. Giảng viên (GV) học phần đề nghị đơn vị đào tạo duyệt danh sách HV bị cấm thi và cho điểm F vào bảng điểm.

Vào buổi học đầu tiên GV thông báo cho HV biết nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra đánh giá, cách tính điểm… căn cứ vào ĐCCT học phần đã công bố.

Công tác giảng dạy - học tập được thực hiện 6 ngày/tuần. Thời gian giảng dạy trong ngày được phân bố như bảng dưới đây:

| BUỔI HỌC | TIẾT HỌC | GIỜ HỌC | THỜI GIAN NGHỈ |
|---|---|---|---|
| SÁNG | 1 | **07:00**-07:50 | Không |
| | 2 | 07:50-08:40 | 10 phút |
| | 3 | 08:50-09:40 | 10 phút |
| | 4 | 09:50-10:40 | Không |
| | 5 | 10:40-**11:30** | |
| CHIỀU | 6 | **13:30**-14:20 | Không |
| | 7 | 14:20-15:10 | 10 phút |
| | 8 | 15:20-16:10 | Không |
| | 9 | 16:10-**17:00** | |

**Điều 18. Thi, kiểm tra và đánh giá học phần**

**1.** Việc đánh giá học phần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

**a)** Khách quan, chính xác, công bằng, phân loại được trình độ của người học; công khai, minh bạch các quy định về đánh giá và kết quả đánh giá học

phần;

**b)** Đề thi, kiểm tra phải phù hợp với nội dung và đảm bảo mục tiêu học phần đã xác định trong ĐCCT;

**c)** Đúng hình thức và phương pháp đánh giá đã được quy định trong ĐCCT của học phần;

**d)** Kết hợp kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập với thi kết thúc học phần;

**đ)** Kết hợp một số hình thức đánh giá (bài tập, tiểu luận, kết quả thực hành, báo cáo chuyên đề, thi viết, thi vấn đáp…) phù hợp với yêu cầu của học phần;

**e)** Kết hợp đánh giá ý thức học tập chuyên cần và tính độc lập, sáng tạo của người học.

**2.** Điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng, làm tròn đến một chữ số thập phân. Học phần đạt yêu cầu (học phần tích lũy) khi có điểm học phần từ 5,5 điểm (điểm C) trở lên. Nếu điểm học phần dưới 5,5 điểm thì HV phải học lại học phần đó hoặc có thể đổi sang học phần khác tương đương (nếu là học phần tự chọn). Điểm được công nhận sau khi học lại là điểm học phần cao nhất trong các lần thi.

**3.** Tổ chức thi kết thúc học phần và công bố kết quả thi

**a)** Công tác tổ chức thi/kiểm tra kết thúc học phần được thực hiện theo quy định chung của VLUTE dựa trên hình thức thi/kiểm tra của học phần đó được thể hiện trong ĐCCT.

**b)** Công tác coi thi, chấm thi hết môn tuân thủ các quy định về coi thi, chấm thi của Trường.

**c)** HV đủ điều kiện tham gia dự thi nhưng vắng thi có lý do sẽ được dự thi bù cùng với lớp thi sau đó (cùng khóa, hoặc khóa sau).

**4.** Quy định về điểm học phần

**a)** Ngay từ đầu HK, giảng viên phải công bố cho HV hình thức đánh giá học phần. Điểm học phần bao gồm điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần.

**b)** Điểm quá trình bao gồm điểm chuyên cần, thảo luận, bài tập, thực hành, thí nghiệm, kiểm tra giữa kỳ. Khi gửi bảng điểm về PĐT, điểm đánh giá quá

trình cần quy đổi về 01 cột điểm. Giảng viên công bố cho HV điểm đánh giá quá trình trên lớp vào buổi học cuối cùng của lịch học.

**c)** HV có điểm đánh giá quá trình không lớn hơn 1 điểm (thang điểm 10) sẽ không được dự thi kết thúc học phần của học phần đó và nhận điểm 0. HV phải học lại học phần đó.

**d)** HV bỏ thi không có lý do trong đợt thi kết thúc học phần bị nhận điểm 0 trong đợt thi đó. HV vắng mặt có lý do chính đáng được hoãn thi. Trong 5 ngày làm việc kể từ ngày thi, những HV vắng mặt có lý do chính đáng phải làm đơn (kèm theo hồ sơ minh chứng cho lý do vắng mặt) ký xác nhận của giảng viên giảng dạy, đơn vị đào tạo và nộp PĐT.

**5.** Quy đổi giữa thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

**a)** Điểm đánh giá quá trình, điểm thi kết thúc học phần được giảng viên chấm theo thang điểm10, làm tròn điểm đến một chữ số thập phân. Việc quy đổi ra thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện bởi phần mềm quản lý đào tạo tínchỉ.

Quan hệ giữa thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ như sau:

| **Thang điểm 10** | Dưới 4,0 | 4,0-5,4 | 5,5-6,9 | 7,0-8,4 | 8,5-10 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Thang điểm chữ** | F | D | C | B | A |
| **Thang điểm 4** | 0,0 | 1,0 | 2,0 | 3,0 | 4,0 |

**b)** Một học phần được công nhận là đạt (được tích lũy), nếu điểm học phần đạt từ 5,5 điểm (thang điểm 10) trở lên, hoặc từ điểm C (thang điểm chữ) trở lên, hoặc từ 2 điểm (thang điểm 4) trở lên.

**c)** Học phần Luận văn/ Đề án tốt nghiệp được công nhận là đạt nếu điểm học phần từ 5,5 điểm (thang điểm 10) trở lên.

**6.** Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi bảo đảm sự tin cậy, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần, trừ luận văn và học phần tốt nghiệp thực hiện theo quy định của VLUTE.

**7.** Học lại và học cải thiện điểm:

**a)** HV có học phần không đạt phải đăng ký học lại theo quy định của Quy chế này, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này; điểm cao nhất của các lần học là điểm chính thức của học phần;

**b)** HV được quyền đăng ký học lại, học đổi (đối với các học phần tự chọn) các học phần đạt điểm C, để cải thiện điểm. Điểm cao nhất trong các lần học sẽ được dùng để tính điểm trung bình HK, trung bình tích lũy. Nhà trường không giới hạn số lần đăng ký học lại hoặc học đổi trong thời gian HV được phép hoàn thành chương trình theo quy định. HV có thể đăng ký học lại, học đổi trong HK chính hoặc HK phụ theo kế hoạch tổ chức đào tạo của Nhà trường. Thủ tục đăng ký học lại, học đổi giống như đối với đăng ký một học phần mới.

**8.** Các điểm học phần khác:

**a)** Điểm I: Dành cho các trường hợp chưa hoàn thành đầy đủ yêu cầu của học phần (HV đã dự học, dự các lần kiểm tra giữa HK, đã thực hiện các hoạt động liên quan đến học phần như thí nghiệm, thực hành nhưng vì lý do bất khả kháng như ốm đau, tai nạn,... đã vắng mặt trong buổi thi kết thúc học phần và được GV phụ trách học phần chấp thuận cho bổ sung điểm). Để nhận được điểm I, HV phải làm đơn kèm theo hồ sơ hợp lệ nộp cho GV giảng dạy học phần xem xét và trình lãnh đạo đơn vị đào tạo duyệt. Thời hạn bổ sung điểm của học phần do GV quy định nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày thi lần trước. Quá thời hạn trên, nếu HV không hoàn thành thì sẽ bị điểm F.

**b)** Điểm M: Dùng để xác nhận học phần HV được miễn học do đã tích lũy được bằng các hình thức khác. Điểm M không được tính vào ĐTBCTL. Số TC của học phần có điểm M được tính vào tổng số TC tích lũy. Để nhận điểm M, HV phải làm giấy đề nghị xét miễn học và thi học phần có xác nhận của đơn vị đào tạo kèm theo các giấy tờ có liên quan.

**9.** Tổ chức thi, số lần thi, vắng thi:

**a)** Lịch thi kết thúc học phần phải được GV thông báo đến tất cả HV chậm nhất 1 tuần trước ngày thi học phần.

**b)** Kỳ thi kết thúc học phần được tổ chức 1 lần.

**c)** Trong thời gian thi kết thúc học phần nếu HV có lý do chính đáng không thể dự thi và GV học phần đó chấp thuận thì sẽ được cho phép vắng thi. HV được phép vắng thi sẽ hưởng điểm I.

**10.** Điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBCTL):

**a)** Học phần đã tích lũy: là học phần có kết quả đạt từ điểm C trở lên.

**b)** Số TC tích lũy: là tổng số TC của các học phần đã tích lũy.

**c)** ĐTBCTL: là trung bình có trọng số của điểm các học phần mà HV đã được tính tích lũy tính đến thời điểm xét, với trọng số là số TC của các học

phần đó. Công thức tính như sau:

$$ĐTBCTL = \frac{\sum_{i=1}^{n} a_i \times X_i}{\sum_{i=1}^{n} a_i}$$

Trong đó: $X_i$: là điểm học phần thứ i; $a_i$: là số TC của học phần thứ i;

n: là số học phần HV đăng ký học trong HK.

**đ)** Xếp loại học tập toàn khoá căn cứ vào ĐTBCTL; xếp loại học tập theo bảng dưới đây như sau:

| **Xếp loại** | **ĐTBCTL** |
|---|---|
| Xuất sắc | 3,60-4,00 |
| Giỏi | 3,20-3,59 |
| Khá | 2,50-3,19 |
| Trung bình | 2,00-2,49 |

**11.** Quy định về thi và kiểm tra

HV có trách nhiệm chấp hành các quy định về thi và kiểm tra, cụ thể như sau:

**a)** Thực hiện đúng lịch kiểm tra và thi của Trường, của khoa, của bộ môn. Nếu đến thi trễ 15 phút sau khi mở đề HV sẽ không được dự thi và xem như vắng thi không lý do, sẽ nhận điểm F cho học phần đó.

**b)** Phải mang bảng tên *(hoặc xuất trình giấy tờ khác có ảnh, được đóng dấu giáp lai)* khi vào phòng thi. Tuyệt đối phục tùng sự kiểm tra, quản lý và hướng dẫn của cán bộ coi thi (CBCT).

**c)** Bài thi phải làm trên giấy thi thống nhất, viết rõ ràng, sạch sẽ. Được sử dụng bút mực hoặc bút bi màu xanh dương, đen hoặc tím; thước kẻ; thước tính; máy tính điện tử không có thẻ nhớ và không soạn thảo được văn bản; giấy nháp có chữ ký của CBCT.

**d)** Trong giờ thi HV phải nghiêm túc làm bài và bảo vệ bài làm của mình. Nếu có thắc mắc phải hỏi công khai. Nếu ốm đau bất thường phải báo cáo để CBCT giải quyết.

**đ)** HV vi phạm các quy định trên đây sẽ bị CBCT lập biên bản. Tùy theo mức độ nặng nhẹ xử lý kỷ luật theo quy định.

**11.** Việc lưu trữ bài thi kết thúc học phần được thực hiện như sau:

**a)** Nội dung lưu trữ: Đề thi, đáp án, bài thi kết thúc học phần.

**b)** Thời gian lưu trữ: 05 năm kể từ khi HV tốt nghiệp.

**c)** Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ của đơn vị đào tạo sau đại học

**12.** Xét tương đương học phần:

**a)** Nội dung xét tương đương học phần: Học phần có cùng nội dung, số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn, điểm từ 5,5 (C hoặc tương đương) trở lên sẽ được xét tương đương.

**b)** Đối tượng xét tương đương:

**c)** HV đã học các học phần thuộc CTĐT sau đại học hoặc tương đương ở nước ngoài được xét tương đương học phần HV đang học tại trường nếu đủ điều kiện quy định, không thu chi phí xét tương đương, quản lý hồ sơ học phần.

**d)** HV đã học các học phần thuộc CTĐT sau đại học tại VLUTE được xét tương đương học phần HV đang học tại trường nếu đủ điều kiện quy định, không thu chi phí xét tương đương, quản lý hồ sơ học phần.

**đ)** HV đã học các học phần thuộc CTĐT sau đại học tại các CSĐT khác được xét tương đương học phần HV đang học tại Trường nếu đủ điều kiện quy định và thu 50% (mức học phí học phần sau đại học) cho chi phí xét tương đương và quản lý hồ sơ học phần.

**13.** Các hình thức xử lý HV vi phạm quy định về thi và kiểm tra:

**a)** Khiển trách: HV phạm 1 trong các lỗi như nhìn bài; trao đổi, thảo luận với người khác. HV bị khiển trách sẽ bị trừ 25% điểm số của lần thi/kiểm tra đó. HV bị khiển trách thi 2 lần trong một năm học sẽ bị kỷ luật cảnh cáo toàn đơn vị đào tạo.

**b)** Cảnh cáo: HV phạm 1 trong các lỗi sau:

- Đã bị khiển trách 1 lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm trong 1 buổi thi;
- Trao đổi giấy nháp cho nhau nhưng chưa sử dụng *(xử lý cả 2 HV)*;
- Chép bài của người khác hoặc để cho người khác chép bài của mình;
- Không phục tùng sự quản lý, nhắc nhở của CBCT hoặc có thái độ vô lễ đối với CBCT.

HV bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% điểm số của lần thi/kiểm tra đó. HV bị cảnh cáo 2 lần trong một năm học sẽ bị kỷ luật cảnh cáo toàn Trường.

**c)** Đình chỉ thi: HV phạm một trong các lỗi sau:

- Đã bị cảnh cáo 1 lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm trong 1 buổi thi;

- Sau khi mở đề thi bị phát hiện vẫn còn mang theo người (hoặc nơi ngồi của mình) những vật dụng không được phép mang theo;

- Sử dụng giấy nháp hoặc bài làm của người khác (xử lý cả 2 HV);

- Đưa đề thi ra ngoài nhờ người khác làm hộ hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;

- Có hành động gây rối hoặc đe dọa CBCT hoặc HV khác.

HV bị đình chỉ thi bị nhận điểm 0 (không) cho lần thi/kiểm tra đó. HV bị đình chỉ thi 2 lần trong một năm học sẽ bị đình chỉ học tập 1 năm sau đó. Nếu tái phạm sẽ bị buộc thôi học.

**d)** Xử lý thi hộ: Áp dụng cho cả người thi hộ và người nhờ thi hộ:

- Vi phạm lần thứ nhất thì người nhờ thi hộ bị điểm 0 (không) học phần đó, đình chỉ học tập 1 năm; và người thi hộ đang học tại trường sẽ bị đình chỉ học tập 1 năm.

- Vi phạm lần thứ hai (trong cả khóa học): buộc thôi học.

Các trường hợp vi phạm khác tùy mức độ nặng nhẹ sẽ do Hội đồng kỷ luật của Trường xử lý.

**14.** Thông báo kết quả học tập:

**a)** Giảng viên chịu trách nhiệm: trả bài kiểm tra và bài thi tại lớp; nhập điểm học phần vào hệ thống quản lý của Trường và in thành hai (02) bản, ký tên, gửi đơn vị quản lý học phần. Đơn vị quản lý học phần lưu một (01) bản và gửi về PĐT một (01) bản chậm nhất là 15 ngày sau thời gian kết thúc nhập điểm của học phần. Đơn vị quản lý học phần xử lý tất cả khiếu nại liên quan đến kết quả học tập của học phần do đơn vị quản lý và chỉ thực hiện trong thời gian một tuần kể từ ngày công bố điểm và lưu trữ bảng điểm gốc của học phần theo quy định.

**b)** PĐT cấp bảng điểm toàn khóa cho HV được công nhận tốt nghiệp. Trong quá trình học tập, HV có thể đăng ký cấp bảng điểm cá nhân theo nhu cầu riêng; mức chi phí do Trường quy định.

**15.** Đánh giá học phần:

**a)** Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp thực hành: Điểm học phần được tính từ các điểm thành phần bao gồm: điểm bài tập, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thực hành, điểm đánh giá nhận thức, điểm tham gia thảo luận, điểm chuyên cần, điểm đồ án và điểm thi kết thúc học phần (cụ thể do GV quyết định

theo ĐCCT học phần đã công bố). Thi kết thúc học phần là bắt buộc và điểm phải có trọng số không dưới 50%.

**b)** Học phần thực hành: được tính từ các bài thực hành, cách tính do GV quy định trong ĐCCT học phần.

**c)** Hình thức đánh giá học phần, trọng số các điểm thành phần do GV quyết định và công bố trong ĐCCT học phần.

**Điều 19. Luận văn và hướng dẫn luận văn**

**1.** HV theo học chương trình định hướng nghiên cứu phải thực hiện một đề tài nghiên cứu có khối lượng 14 tín chỉ, kết quả được thể hiện bằng luận văn. HV thực hiện luận văn trong thời gian ít nhất 06 tháng.

**2.** Luận văn là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu chính của HV, đáp ứng các yêu cầu sau:

**a)** Có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thể hiện năng lực nghiên cứu của HV;

**b)** Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

**c)** Tuân thủ quy định của VLUTE về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

**d)** Luận văn được in trên một mặt giấy trắng khổ A4, số trang nội dung luận văn tối thiểu từ 60 trang, không kể bìa, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo. Hình thức trình bày luận văn được thực hiện theo Quy định chung của VLUTE.

**3.** Mỗi HV có một hoặc hai người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của VLUTE. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 05 HV (tính cả số HV thực hiện học phần tốt nghiệp của chương trình định hướng ứng dụng); trường hợp đồng hướng dẫn 02 HV được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 HV.

**4.** Đề tài luận văn:

**a)** Đề tài luận văn do thủ trưởng đơn vị đào tạo công bố để HV chọn. HV có thể đề xuất đề tài và được đơn vị đào tạo chấp thuận đưa vào danh sách công bố. HV phải báo cáo đề cương trước hội đồng gồm 03 (ba) thành viên do đơn vị đào tạo đề xuất và Trường ra quyết định thành lập. Thành viên tham gia hội đồng bảo vệ đề cương thạc sĩ có học vị tiến sĩ trở lên.

**b)** Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài cho HV và cử người hướng dẫn trước khi tổ chức bảo vệ luận văn ít nhất 06 (sáu) tháng.

**c)** Việc thay đổi nội dung đề tài hay chuyển sang đề tài mới phải có sự đồng ý của người hướng dẫn đang hướng dẫn, người hướng dẫn mới và đơn vị đào tạo thống nhất và trình Hiệu trưởng ra quyết định để bảo vệ đề cương lần 2. Chi phí tổ chức bảo vệ đề cương luận văn thạc sĩ lần 2 do HV tự chi trả. HV nộp chi phí tại phòng Kế hoạch - Tài chính (KHTC), Phòng KHTC tiến hành chi trả bằng tiền mặt cho thành viên hội đồng theo quy định của Trường.

**d)** Trường hợp điều chỉnh tên đề tài mà không thay đổi nội dung thì sẽ do Hội đồng đánh giá luận văn quyết định và có ghi trong biên bản họp Hội đồng để điều chỉnh khi ra quyết định công nhận tốt nghiệp.

**đ)** Thay đổi nội dung chính của đề tài hoặc chuyển sang đề tài mới phải bảo vệ lại đề cương và thực hiện chậm nhất là 06 tháng trước khi tổ chức bảo vệ luận văn. Các trường hợp khác chỉ thay đổi câu từ tên đề tài hoặc địa điểm nghiên cứu mà không thay đổi nội dung chính của đề tài thì không cần bảo vệ lại đề cương, chỉ cần ra quyết định điều chỉnh. Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm xác định mức độ khác nhau về nội dung mới của đề tài so với nội dung cũ để đề xuất hướng giải quyết phù hợp.

**e)** Việc thay đổi, bổ sung người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất là 06 tháng trước khi tổ chức bảo vệ luận văn, HV chịu trách nhiệm chi trả tiền hướng dẫn luận văn cho người hướng dẫn mới theo quy định của Nhà trường.

**5.** Tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn:

**a)** Có trình độ tiến sĩ chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của HV;

**b)** Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

**c)** Có kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận văn trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn;

**d)** Đáp ứng những yêu cầu khác theo chuẩn CTĐT của ngành, lĩnh vực đào tạo.

**6.** Yêu cầu đối với luận văn:

Luận văn là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu chính của HV, đáp ứng các yêu cầu sau:

**a)** Có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thể hiện năng lực nghiên cứu của HV;

**b)** Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

**c)** Tuân thủ quy định của CSĐT về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác hoặc của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ, rõ ràng tại vị trí trích dẫn và tại danh mục tài liệu tham khảo.

Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

**d)** Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa.

**đ)** Các quy định về kết cấu và hình thức luận văn, soạn thảo, định dạng trang văn bản, cách viết tắt, cách trình bày tài liệu tham khảo và trích dẫn, cách xếp danh mục tài liệu tham khảo được trình bày theo đúng quy định hiện hành của VLUTE.

**Điều 20. Hội đồng đánh giá luận văn**

**1.** Luận văn được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

**2.** Hội đồng đánh giá luận văn bảo đảm các yêu cầu sau:

**a)** Hội đồng đánh giá luận văn do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng đơn vị đào tạo và Trưởng PĐT. Trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc tính từ ngày HV nộp luận văn và đủ điều kiện bảo vệ theo quy định, đơn vị đào tạo nộp hồ sơ cho PĐT trình BGH ra quyết định.

**b)** Hội đồng có ít nhất 05 thành viên, bao gồm chủ tịch, thư ký, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác; trong đó ít nhất 01 ủy viên phản biện là người ngoài VLUTE; tiêu chuẩn các thành viên hội đồng phải đáp ứng tiêu chuẩn như người hướng dẫn luận văn đã quy định tại Khoản 5 Điều 19 của Quy chế này. Người hướng dẫn được mời tham gia Hội đồng nhưng không đánh giá luận văn.

**c)** Chủ tịch hội đồng là người có năng lực chuyên môn và uy tín khoa học, có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành công việc của hội đồng; phải là giảng viên cơ hữu hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của CSĐT.

**d)** Người phản biện phải là người am hiểu sâu sắc lĩnh vực của đề tài luận

văn. Người phản biện phải không được là đồng tác giả với người bảo vệ trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận văn.

**đ)** Thành viên hội đồng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan trong việc nhận xét, đánh giá luận văn theo quy định.

**e)** Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của HV và của người hướng dẫn không tham gia hội đồng.

**3.** Điều kiện để HV được bảo vệ luận văn:

**a)** HV đã hoàn thành tất cả các học phần của CTĐT và có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,0đ trở lên theo thang điểm 4 hoặc 5,5đ trở lên theo thang điểm 10;

**b)** Đã hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức đối với HV các ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức theo quy định;

**c)** Đã nộp luận văn, được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ;

**d)** Có phiếu đề nghị được bảo vệ và cam đoan về kết quả nghiên cứu trung thực đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định;

**đ)** Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

**e)** Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

**4.** Hội đồng họp để đánh giá luận văn trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thành lập hội đồng. Buổi bảo vệ luận văn được tổ chức khi ít nhất 2 phần 3 tổng số thành viên hội đồng đánh giá có mặt, trong đó có chủ tịch, thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Hình thức bảo vệ trực tuyến có thể được thực hiện theo quy định của VLUTE.

Không tổ chức buổi đánh giá luận văn khi thành viên Hội đồng có mặt dưới 04 người; Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận văn nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- Vắng mặt chủ tịch hội đồng;

- Vắng mặt thư ký hội đồng;

- Vắng mặt hai ủy viên phản biện.

Trong trường hợp có lý do khách quan, Hiệu trưởng quyết định việc thay đổi,

bổ sung thành viên hội đồng nhưng vẫn phải đảm bảo các yêu cầu quy định và thời hạn tổ chức họp hội đồng đánh giá luận văn được tính từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng.

**Điều 21. Đánh giá luận văn**

**1.** Luận văn được đánh giá công khai tại phiên họp của hội đồng (trừ một số đề tài thuộc lĩnh vực bảo mật theo quy định của cơ quan có thẩm quyền). Hội đồng tập trung đánh giá việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận văn; mức độ đáp ứng yêu cầu đối với luận văn theo quy định tại Khoản 6 Điều 19 Quy chế này; đảm bảo đánh giá đúng kiến thức, sự hiểu biết của HV về đề tài luận văn đặt ra.

**2.** Lịch chấm luận văn thạc sĩ được công khai tại website của đơn vị đào tạo và gửi PĐT ít nhất 1 tuần trước khi tiến hành tổ chức Hội đồng. Phòng Thanh tra có trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức chấm luận văn thạc sĩ của các đơn vị đào tạo theo lịch đã công bố khi có Quyết định kiểm tra của Hiệu trưởng.

**3.** Điểm chấm luận văn thạc sĩ của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân, gồm các điểm thành phần theo mẫu thống nhất của trường; trong đó có tối đa 1,0 điểm (một điểm) theo thang điểm 10 cho luận văn của HV có 01 bài báo khoa học liên quan đến nội dung luận văn được đăng chính thức trên các tạp chí khoa học của VLUTE (0,5 điểm) và (nếu có) bài báo chuyên ngành được tính điểm của HĐCDGSNN (0,5 điểm), thời gian đăng bài báo là sau khi có quyết định phân giao đề tài luận văn. Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ quyết định mức thành phần điểm của bài báo.

Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá luận văn, làm tròn đến một chữ số thập phân. Luận văn đạt yêu cầu khi điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng có mặt trong buổi đánh giá luận văn chấm từ 5,5 điểm (điểm C) trở lên.

**4.** Trường hợp luận văn đạt yêu cầu nhưng cần chỉnh sửa theo ý kiến Hội đồng đánh giá luận văn, thời gian tối đa cho HV hoàn chỉnh luận văn là 30 ngày tính từ ngày bảo vệ luận văn. Quá thời hạn trên, kết quả đánh giá luận văn bị hủy bỏ và HV phải bảo vệ lại lần 2. Chi phí tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ lần 2 do HV tự chi trả. HV nộp chi phí tại Phòng KHTC; Phòng KHTC tiến hành chi trả cho thành viên hội đồng theo quy định của Trường.

**5.** Trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, HV được chỉnh sửa, bổ sung luận văn để bảo vệ lần thứ hai trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bảo vệ luận văn lần thứ nhất. Thành phần Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ của VLUTE lần thứ hai phải có tối thiểu 03 thành viên đã tham gia Hội đồng chấm luận văn lần thứ

nhất, trong đó có đủ những thành viên có ý kiến không tán thành luận văn. Không tổ chức bảo vệ luận văn lần thứ ba.

**6.** Nếu HV có nguyện vọng và được đơn vị đào tạo đồng ý thì Hiệu trưởng giao đề tài mới và trong trường hợp này, không tổ chức bảo vệ lại nếu luận văn không đạt yêu cầu. Thời gian tối đa để hoàn thành CTĐT phải theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quy chế này. HV chịu mọi chi phí về việc chỉnh sửa, bổ sung luận văn, tổ chức đánh giá lại, thực hiện và bảo vệ đề tài mới theo quy định của Trường.

**7.** Trường tổ chức hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ 4 lần/năm tùy theo tình hình thực tế của từng đơn vị; Tổ chức cố định vào cuối tháng 02, 6, 8, 10 hàng năm dựa trên cơ sở số lượng HV đủ điều kiện của từng đơn vị đào tạo, số lượng tối thiểu để tổ chức luận văn là 03 (ba) HV/đợt bảo vệ. Các đơn vị đào tạo có kế hoạch tổ chức hội đồng bảo vệ luận văn gửi lịch cho PĐT trước khi thực hiện 30 ngày và thông báo cho HV đủ điều kiện.

Các bước tổ chức hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ:

**Bước 1**: HV nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ

HV nộp cho Trợ lý đào tạo sau đại học (TLĐTSĐH) của đơn vị đào tạo phiếu đề nghị bảo vệ luận văn có xác nhận của cán bộ hướng dẫn để tiến hành thủ tục thành lập hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ.

TLĐTSĐH kiểm tra hồ sơ có liên quan để xác nhận HV có đủ các điều kiện để bảo vệ luận văn.

**a)** Trường hợp HV chưa đủ điều kiện bảo vệ luận văn thì TLĐTSĐH sẽ thông báo cho HV những nội dung cần bổ sung để HV bổ sung.

**b)** Trường hợp HV đủ điều kiện bảo vệ luận văn:

- TLĐTSĐH xác nhận HV đủ điều kiện bảo vệ luận văn vào giấy đề nghị của người hướng dẫn và trình lãnh đạo phụ trách sau đại học của đơn vị để dự kiến hội đồng đánh giá luận văn cho HV.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi HV nộp phiếu đề nghị bảo vệ (có đồng ý của người hướng dẫn) cho đơn vị đào tạo và được TLĐTSĐH xác nhận đủ điều kiện bảo vệ luận văn thì:

+ HV nộp 5 quyển luận văn đóng bìa mềm và lý lịch khoa học;

+ Đơn vị đào tạo gửi danh sách dự kiến Hội đồng gồm 5 người cho PĐT để trình BGH ra Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận văn trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự kiến bảo vệ luận văn. Hội đồng đánh giá luận văn đảm bảo

các điều kiện theo quy định.

**Bước 2**: Thành lập Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ

- Khi PĐT nhận được hồ sơ và danh sách đề nghị Hội đồng của đơn vị đào tạo sẽ thực hiện việc ra Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận văn trình Hiệu trưởng ký trong thời gian 6 ngày làm việc.

- Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc từ khi nhận được quyết định, TLĐTSĐH của đơn vị đào tạo chuyển luận văn cho các thành viên Hội đồng đánh giá luận văn theo đường bưu điện hoặc trực tiếp.

- Khi nhận được quyết định thành lập hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ, đơn vị đào tạo thông báo công khai lịch bảo vệ luận văn trên website của đơn vị, gửi email thông báo đến HV ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước khi bảo vệ luận văn và tổ chức bảo vệ luận văn.

**Bước 3**: Bảo vệ luận văn

- Tất cả thành viên Hội đồng phải có nhận xét bằng văn bản;
- Phiếu chấm điểm của mỗi thành viên Hội đồng phải ghi đầy đủ các chi tiết;
- Biên bản họp Hội đồng phải ghi chi tiết, bao gồm tất cả các câu hỏi của thành viên hội đồng và các trả lời của HV;
- Sau buổi họp, Thư ký Hội đồng nộp tất cả hồ sơ bảo vệ luận văn của HV cho TLĐTSĐH không quá 05 (năm) ngày làm việc sau ngày họp Hội đồng đánh giá luận văn.

**Bước 4**: Nộp luận văn sau khi bảo vệ

Thời gian nộp luận văn hoàn chỉnh cho đơn vị đào tạo không quá 30 ngày kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá luận văn:

- Trong thời hạn 30 ngày HV phải hoàn thành chỉnh sửa luận văn theo biên bản góp ý của Hội đồng đánh giá và nộp lại cho đơn vị đào tạo luận văn hoàn chỉnh kèm theo giấy giải trình chỉnh sửa luận văn theo biên bản của Hội đồng đánh giá có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng.

- Quy định về nộp luận văn: HV nộp cho Thư viện của VLUTE và đơn vị đào tạo mỗi đơn vị 01 (một) quyển luận văn hoàn chỉnh (có đủ chữ ký của học viên, NHD, chủ tịch hội đồng, thành viên hội đồng được phân công đọc lại luận văn (nếu có), giải trình đã chỉnh sửa luận văn, đóng bìa theo quy định) và đĩa CD toàn văn luận văn hoàn chỉnh (file PDF).

- Đơn vị đào tạo nộp cho PĐT hồ sơ tốt nghiệp gồm:

+ Hồ sơ của từng HV bao gồm 1 đĩa CD chứa luận văn hoàn chỉnh; chứng chỉ ngoại ngữ; lý lịch khoa học của HV.

+ Biên bản xét đề nghị công nhận tốt nghiệp và danh sách đề nghị công nhận tốt nghiệp cho HV.

- Những luận văn mà hội đồng có giao cho thành viên hội đồng kiểm tra sửa chữa thì phải có giải trình và ký xác nhận của thành viên hội đồng được phân công đọc lại luận văn (nếu có), các trường hợp khác thì không cần.

Nếu quá 30 ngày kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá luận văn mà HV vẫn không nộp luận văn hoàn chỉnh thì kết quả bảo vệ luận văn thạc sĩ của HV sẽ bị hủy bỏ.

**8.** Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn luận văn (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của VLUTE; được công bố trên trang thông tin điện tử của VLUTE trong thời gian ít nhất 30 ngày, trừ một số đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

**Điều 22. Thẩm định luận văn**

**1.** Khi có phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc trong những trường hợp khác theo yêu cầu quản lý, VLUTE quyết định việc tổ chức thẩm định chất lượng luận văn.

**2.** Hội đồng thẩm định luận văn có thành phần, tiêu chuẩn như hội đồng đánh giá luận văn; các thành viên hội đồng đánh giá luận văn không tham gia hội đồng thẩm định.

**3.** Thẩm định luận văn

**a)** Trước khi họp hội đồng thẩm định, các thành viên hội đồng có bản nhận xét về sự cần thiết của việc nghiên cứu đề tài luận văn, sự phù hợp với chuyên ngành; sự không trùng lặp về đề tài, nội dung, kết quả nghiên cứu với các công trình đã được công bố; tính trung thực, minh bạch trong trích dẫn tư liệu; bố cục và hình thức trình bày; nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được; đánh giá thành công và hạn chế của luận văn, khẳng định mức độ đáp ứng yêu cầu của một luận văn thạc sĩ;

**b)** Việc thẩm định luận văn được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 21 quy chế này;

**c)** Tác giả luận văn, người hướng dẫn, thành viên hội đồng đánh giá luận văn không tham dự phiên họp của hội đồng thẩm định nhưng được Nhà trường

thông báo và có thể gửi ý kiến, cung cấp tài liệu (nếu có) tới hội đồng thẩm định.

**4.** Xử lý kết quả thẩm định luận văn không đạt yêu cầu

Nếu Hội đồng thẩm định kết luận luận văn, đề án không đạt yêu cầu, Hiệu trưởng dừng việc cấp bằng thạc sĩ hoặc thu hồi, hủy bỏ bằng thạc sĩ đã cấp (trong trường hợp đã cấp bằng) và hủy kết quả học tập của HV.

**Điều 23. Hướng dẫn, đánh giá và thẩm định học phần đề án tốt nghiệp chương trình định hướng ứng dụng**

**1.** HV theo học chương trình định hướng ứng dụng phải thực hiện một học phần tốt nghiệp từ 09 tín chỉ dưới hình thức đề án tốt nghiệp. HV thực hiện đề án trong thời gian ít nhất 03 tháng.

**2.** Đề án được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

**3.** Báo cáo đề án là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai đề án, đáp ứng các yêu cầu sau:

**a)** Đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và giải quyết vấn đề của HV;

**b)** Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

**c)** Tuân thủ quy định của VLUTE về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

**4.** Mỗi HV có một hoặc hai người hướng dẫn đề án, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của VLUTE. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 05 HV (tính cả số HV thực hiện luận văn của chương trình định hướng nghiên cứu); trường hợp đồng hướng dẫn 02 HV được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 HV. Tiêu chuẩn người hướng dẫn đề án phải đáp ứng tiêu chuẩn như người hướng dẫn luận văn đã quy định tại Khoản 5 Điều 19 của Quy chế này.

**5.** Hội đồng chấm kết quả thực hiện đề án có 03 thành viên, trong đó có chủ tịch, thư ký và ủy viên phản biện. Tiêu chuẩn các thành viên hội đồng phải đáp ứng tiêu chuẩn như người hướng dẫn luận văn đã quy định tại Khoản 5 Điều 19 của Quy chế này. Người hướng dẫn tham gia hội đồng nhưng không được cho điểm đánh giá. Buổi bảo vệ chỉ tổ chức khi hội đồng đánh giá có mặt chủ tịch, thư ký và

ủy viên phản biện, không được vắng thành viên nào. Hình thức bảo vệ trực tuyến có thể được thực hiện theo quy định của VLUTE.

**6.** Điểm chấm đề án của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân, gồm các điểm thành phần theo mẫu thống nhất của trường; trong đó có tối đa 0,5 điểm (nửa điểm) theo thang điểm 10 cho đề án của HV có các bài báo liên quan đến nội dung đề án đã được đăng chính thức trên các tạp chí chuyên ngành được tính điểm của HĐCDGSNN, thời gian đăng bài báo là sau khi có quyết định phân giao đề án. Hội đồng chấm đề án quyết định mức thành phần chấm điểm của bài báo.

**7.** Trong trường hợp đề án không đạt yêu cầu, HV được chỉnh sửa, bổ sung đề án để được đánh giá lần thứ hai trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày họp hội đồng đánh giá lần thứ nhất. Thành phần Hội đồng chấm đề án của VLUTE lần thứ hai phải có tối thiểu 02 thành viên đã tham gia Hội đồng chấm đề án lần thứ nhất, trong đó có đủ những thành viên có ý kiến không tán thành đề án. Không tổ chức chấm đề án lần thứ ba.

**8.** Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn báo cáo đề án (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của VLUTE; được công bố trên trang thông tin điện tử của VLUTE trong thời gian ít nhất 30 ngày, trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

**9.** Các quy định khác về điều kiện để HV được bảo vệ đề án, quy trình đánh giá, cách tính điểm đề án, quy định về lưu trữ và công bố đề án, được quy định giống như đối với luận văn theo Quy chế này. Các quy định về việc thành lập hội đồng thẩm định đề án; quy trình họp hội đồng và xử lý kết quả thẩm định đề án được quy định giống như đối với luận văn tại Điều 20 của quy chế này.

**Điều 24. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ**

**1.** Điều kiện để HV được công nhận tốt nghiệp:

**a)** Đã hoàn thành các học phần của CTĐT và bảo vệ luận văn, đề án đạt yêu cầu;

**b)** Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của CTĐT trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thang điểm quy đổi giữa các loại chứng chỉ, các loại ngôn ngữ được quy định tại Phụ lục I của Quy chế này hoặc các loại chứng chỉ tương đương khác do VLUTE công nhận còn thời hạn 02 (hai) năm tính tới

thời điểm nộp hồ sơ tốt nghiệp, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

**c)** Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của VLUTE; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập;

**d)** Nộp luận văn, đề án hoàn chỉnh theo quy định của VLUTE;

**e)** Đã công bố công khai toàn văn luận văn hoặc đề án trên website của VLUTE;

- Tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ quy định trong CTĐT;

- Đã hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường;

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.

**f)** Có ít nhất 01 bài báo khoa học được đăng (hoặc có Giấy xác nhận chấp nhận đăng) trên Tạp chí Khoa học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (ISSN 2615-9945); HV là tác giả đứng tên thứ 1.

**2.** VLUTE tổ chức xét và ra quyết định công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày HV bảo vệ thành công luận văn, đề án; tối đa thêm 03 tháng trong trường hợp phải tổ chức thẩm định luận văn, đề án. HV được xét tốt nghiệp 4 lần/năm. Không giải quyết việc xét tốt nghiệp ngoài thời gian quy định.

**3.** Lễ trao bằng tốt nghiệp thạc sĩ được tổ chức 02 lần/năm.

**4.** Đơn vị đào tạo nộp hồ sơ tốt nghiệp và danh sách đề nghị xét tốt nghiệp cho PĐT khi có thông báo. Hồ sơ nộp sau thời gian trên sẽ được xét tốt nghiệp vào đợt kế tiếp.

**5.** HV đủ điều kiện tốt nghiệp được nhận: Quyết định công nhận tốt nghiệp; phụ lục văn bằng; bằng tốt nghiệp thạc sĩ. HV có nhu cầu thực hiện bản sao thì đăng ký nộp chi phí theo quy định của Trường.

**6.** Hồ sơ lưu trữ khi cấp bằng thạc sĩ gồm:

- Hồ sơ bảo vệ luận văn gồm: Biên bản của Hội đồng, Quyết nghị của Hội đồng, Phiếu đánh giá của từng thành viên Hội đồng, Biên bản kiểm phiếu, Quyết định thành lập Hội đồng, Bản nhận xét của 02 phản biện, Bản nhận xét của người hướng dẫn.

- Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tương đương theo quy định;

- Lý lịch khoa học của HV;

**7.** Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập. Hội đồng có 6 thành viên:

- Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo.
- Ủy viên thường trực: Trưởng PĐT.
- Ủy viên: Đại diện Thanh tra.
- Ủy viên: Đại diện lãnh đạo Phòng KHTC.
- Ủy viên: Đại diện lãnh đạo đơn vị đào tạo chuyên môn.
- Thư ký: Chuyên viên PĐT phụ trách đào tạo thạc sĩ.

Hội đồng căn cứ vào điều kiện tốt nghiệp để xét, lập danh sách những HV đủ điều kiện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp.

**8.** Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận tốt nghiệp theo đề nghị của hội đồng xét tốt nghiệp. VLUTE cấp bằng thạc sĩ cho HV trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp.

**9.** Nội dung ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, trong đó phụ lục văn bằng ghi rõ chương trình định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng. Phụ lục văn bằng cấp cho HV ghi rõ: ngành, chuyên ngành đào tạo, tên các học phần trong CTĐT, thời lượng của mỗi học phần, điểm học phần, điểm trung bình chung các học phần, tên đề tài luận văn, đề án, điểm luận văn, đề án và danh sách thành viên hội đồng đánh giá luận văn, đề án.

### Điều 25. Xử lý HV quá hạn thời gian đào tạo

Khi hết thời gian tối đa được phép học tại Trường, những HV không đủ điều kiện tốt nghiệp sẽ bị chấm dứt đào tạo tại Trường và sẽ được cấp bảng điểm các học phần đã học. Nếu HV muốn học tiếp phải thi lại đầu vào, các học phần đã học sẽ được bảo lưu để xét tương đương sau khi HV thi lại đầu vào CTĐT sau đại học nếu đủ điều kiện theo quy định.

## Chương IV
## NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

### Điều 26. Gia hạn học tập

Sau khi hết thời gian học tập chính thức 02 (hai) năm theo quyết định công nhận trúng tuyển, HV có nhu cầu học tập tiếp thì thực hiện thủ tục gia hạn học tập.

**a)** Thủ tục gia hạn học tập

- Đơn xin gia hạn của HV có xác nhận của người hướng dẫn và đơn vị đào tạo.

- Văn bản đề nghị của các đơn vị đào tạo tổng hợp danh sách gia hạn.

**b)** HV có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo quy định của Trường;

**c)** Tổng thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng kể từ khi hết hạn học tập chính thức 02 (hai) năm theo quyết định công nhận trúng tuyển.

**Điều 27. Nghỉ học tạm thời, thôi học**

**1.** HV được phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

**a)** Được điều động vào lực lượng vũ trang;

**b)** Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác của quốc gia, của ngành;

**c)** Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;

**d)** Vì lý do cá nhân khác nhưng phải hoàn thành ít nhất một HK và có ĐTBTL các học phần đã học trong HK từ 5,5đ trở lên theo thang điểm 10 ở VLUTE và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

**2.** Thời gian nghỉ học tạm thời tại điểm d khoản 1 Điều này phải được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành khóa học quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

**3.** Hồ sơ xin nghỉ học tạm thời bao gồm đơn xin nghỉ học và các minh chứng nếu thuộc các trường hợp a, b, c của Khoản 1 Điều này. Hồ sơ xin quay lại học tiếp bao gồm đơn và xác nhận của các cơ quan chức năng nếu thuộc trường hợp a, b, c Khoản 1 Điều này, trường hợp d khoản 2 Điều này có xác nhận của đơn vị đào tạo.

**4.** HV được VLUTE quyết định cho thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp đang bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

Hiệu trưởng ra quyết định chấm dứt học tập đối với HV trong những trường hợp sau đây:

**a)** HV không thể tiếp tục học tập, nghiên cứu dù còn trong thời gian đào

tạo (kể cả thời gian gia hạn) nếu có đơn xin thôi học;

**b)** Nghỉ học quá thời gian đào tạo cho phép;

**c)** Bị kỷ luật 2 lần ở mức cảnh cáo; đã bị kỷ luật 1 lần ở mức đình chỉ học tập 01 năm, sau đó lại vi phạm kỷ luật khác;

**d)** Bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

**đ)** Không nộp tiền học phí, không có điểm thi của tất cả các học phần của một HK.

**e)** PĐT tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin nghỉ học tạm thời, xin thôi học, xin quay lại học tiếp và trình Hiệu trưởng ký quyết định nếu đủ điều kiện.

**Điều 28. Chuyển Trường**

**1.** HV được xét chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển CTĐT nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

**a)** Đạt điều kiện trúng tuyển của CTĐT xin chuyển đến và cơ sở đào tạo xin chuyển đến có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT;

**b)** Được sự đồng ý của hiệu trưởng cơ sở đào tạo xin chuyển đi và chuyển đến;

**c)** Còn đủ thời gian để hoàn thành CTĐT theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này và không đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

**2.** Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy đối với HV thuộc các trường hợp chuyển cơ sở đào tạo, chuyển CTĐT phải bảo đảm quy định tại Điều 4 quy chế này.

**3.** Thủ tục chuyển đến VLUTE:

**a)** HV chuyển đến phải có đủ hồ sơ chuyển Trường bao gồm: đơn xin chuyển Trường (theo mẫu), hồ sơ minh chứng đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình/ngành đào tạo có nguyện vọng được chuyển đến, bảng kết quả học tập có xác nhận của Trường đang theo học, sơ yếu lý lịch;

**b)** PĐT tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều này đề xuất Hiệu trưởng quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận. Nếu được tiếp nhận, PĐT chuyển kết quả học tập của HV đã tích lũy cho khoa quản lý ngành/CTĐT thực hiện xét miễn học và công nhận tín chỉ theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

**4.** Thủ tục chuyển đi khỏi VLUTE

HV chuyển đi khỏi VLUTE phải làm đơn gửi Hiệu trưởng thông qua PĐT sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà trường.

**Điều 29. Xử lý vi phạm đối với HV**

**1.** HV có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

**2.** HV thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

**3.** HV vi phạm một trong các quy định sau đây sẽ bị buộc thôi học; bằng thạc sĩ nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ theo quy định của Bộ GD&ĐT:

**a)** Có hành vi gian lận trong tuyển sinh, học tập, bảo vệ luận văn, đề án hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ để được cấp văn bằng, chứng chỉ;

**b)** Sử dụng kết quả của người khác hoặc sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận văn, đề án và bị hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sử dụng, sao chép, trích dẫn đó thì luận văn, đề án không đạt yêu cầu; hoặc không được Hội đồng thẩm định luận văn thông qua;

**c)** Nhờ hoặc thuê người khác làm hộ luận văn, đề án.

**4.** Nếu vi phạm quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm, HV sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật theo quy định tại quy chế này, quy định học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp chính quy hiện hành.

## Chương V
## NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO, GIẢNG VIÊN, HỌC VIÊN

**Điều 30. Nhiệm vụ và quyền hạn của PĐT**

**1.** Tham mưu xác định chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh hàng năm cho các ngành, chuyên ngành đã được giao nhiệm vụ đào tạo.

**2.** Tổ chức và quản lý quá trình đào tạo theo quy định.

**3.** Tham mưu khen thưởng, kỷ luật đối với HV theo quy định.

**4.** Tham mưu xác lập quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển, quyết

định công nhận HV, quyết định công nhận HV tốt nghiệp, cấp bảng điểm; cấp bằng và quản lý việc cấp bằng thạc sĩ theo quy định hiện hành.

**5.** Công bố công khai trên website: Văn bản quy định cụ thể về tuyển sinh, tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ; danh mục ngành, chuyên ngành đào tạo, kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm cho các ngành, chuyên ngành đã được phép đào tạo; CTĐT, kế hoạch giảng dạy; danh sách HV trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ theo từng khóa học; các khoản thu, chi tài chính đối với người học và các thông tin khác theo quy định.

**6.** Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ theo quy chế của Bộ GD&ĐT.

**Điều 31. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị đào tạo**

**1.** Xây dựng CTĐT, biên soạn, lựa chọn giáo trình, xây dựng kế hoạch giảng dạy đối với các ngành, chuyên ngành đã tuyển sinh; căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia để lập hồ sơ đăng ký đào tạo ngành, chuyên ngành mới khi có đủ điều kiện.

**2.** Tổ chức giảng dạy và quản lý công tác giảng dạy theo quy định.

**3.** Quản lý việc học tập và nghiên cứu khoa học của HV.

**4.** Quản lý kinh phí, khai thác, tạo nguồn bổ sung; đầu tư, sử dụng và quản lý các nguồn lực khác trong đào tạo trình độ thạc sĩ theo đúng quy định.

**5.** Tự đánh giá, công bố công khai kết quả tự đánh giá chất lượng đào tạo.

**6.** Công bố công khai trên website: Kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu của từng lớp học; tên đề tài và tóm tắt nội dung các luận văn, đề án có thông tin HV, người hướng dẫn và ngày bảo vệ luận văn, đề án (Trừ các đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước). Toàn văn các luận văn đã bảo vệ đạt yêu cầu theo từng ngành, chuyên ngành đào tạo và các đề tài luận văn đang được nghiên cứu; cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng (gồm đội ngũ GV giảng dạy và hướng dẫn luận văn; cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành, chuyên ngành).

**7.** Lưu giữ Lý lịch khoa học của giảng viên mời giảng sau đại học, giảng viên tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ và thành viên tham gia các hội đồng chấm luận văn thạc sĩ.

**Điều 32. Giảng viên tham gia công tác đào tạo trình độ thạc sĩ**

**1.** Giảng viên đào tạo trình độ thạc sĩ bao gồm GV cơ hữu và GV thỉnh giảng, được phân công nhiệm vụ giảng dạy các học phần trong CTĐT trình độ thạc sĩ hoặc hướng dẫn HV thực hành, thực tập, thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ.

**2.** Giảng viên cơ hữu được quy định tại Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

**3.** Ngoài các tiêu chuẩn GV đại học quy định tại Điều lệ trường đại học, GV tham gia giảng dạy các học phần lý thuyết CTĐT thạc sĩ phải có học vị tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư; GV giảng dạy học phần ngoại ngữ cho các chuyên ngành không chuyên ngôn ngữ nước ngoài, GV giảng dạy học phần triết học hoặc người hướng dẫn thực hành, thực tập phải có học vị thạc sĩ trở lên.

**4.** Giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên (các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nghệ nhân, nghệ sĩ... ở trong nước và nước ngoài) tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ phải đảm bảo tiêu chuẩn theo các quy định hiện hành.

**Điều 33. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên tham gia công tác đào tạo trình độ thạc sĩ**

**1.** Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch, CTĐT, các quy định hiện hành của Trường và của Nhà nước liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ.

**2.** Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện tư vấn, giúp đỡ HV trong học tập và nghiên cứu khoa học.

**3.** Thường xuyên nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

**4.** Được hưởng các chính sách đối với GV trong đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định của Nhà nước và của Trường.

**5.** Không được tự tổ chức hoặc thực hiện việc phụ đạo, hướng dẫn ôn tập với mục đích để người học dự tuyển sinh vào đào tạo trình độ thạc sĩ.

**6.** Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

**7.** Ngoài các nhiệm vụ và quyền trên, người hướng dẫn luận văn cho HV có thêm nhiệm vụ và quyền sau:

**a)** Hướng dẫn HV xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu đề tài;

**b)** Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc HV nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập theo yêu cầu của đề tài;

**c)** Từ chối không hướng dẫn HV và thông báo bằng văn bản cho CSĐT trong các trường hợp: Sau một tháng kể từ ngày nhận quyết định cử người hướng dẫn mà HV không liên hệ hoặc HV không tuân thủ sự hướng dẫn và không hoàn thành kế hoạch nghiên cứu mà không có lý do chính đáng;

**d)** Xác nhận kết quả nghiên cứu và duyệt luận văn của HV; đề nghị và chịu trách nhiệm về việc đề nghị CSĐT cho HV bảo vệ luận văn nếu thấy đáp các ứng yêu cầu theo quy định tại Khoản 6, Điều 19 của Quy chế này.

**Điều 34. Nhiệm vụ và quyền của HV**

**1.** Hoàn thành CTĐT; chấp hành nội quy, quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của VLUTE.

**2.** Đóng học phí đúng thời gian quy định theo thông báo của Trường, bao gồm cả phần học phí tăng thêm do phải học bổ sung, học lại, quá thời gian đào tạo, bảo vệ đề cương, luận văn lần hai hoặc thực hiện đề tài luận văn mới.

**3.** Tôn trọng GV, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của Trường.

**4.** Được tôn trọng, đối xử bình đẳng và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến việc học tập của mình.

**5.** Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường cho việc học tập, nghiên cứu.

**6.** Được đề nghị thay người hướng dẫn luận văn nếu sau một tháng, kể từ khi nhận được quyết định giao đề tài và cử người hướng dẫn mà HV không liên hệ được với người hướng dẫn hoặc không được hướng dẫn thực hiện đề tài luận văn.

**7.** Được phản hồi ý kiến với người có thẩm quyền của VLUTE về CTĐT, về hoạt động giảng dạy của GV và các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ.

**8.** Thực hiện đánh giá các học phần theo thông báo của Trường.

**9.** Được tham gia hoạt động đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường.

**10.** Được bồi hoàn học phí nếu HV không có lỗi, do vi phạm của Trường dẫn đến việc không được cấp bằng thạc sĩ.

**11.** Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

## Chương VI
## THANH TRA, KIỂM TRA, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 35. Thanh tra, kiểm tra**

VLUTE tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ việc tuyển sinh, thực hiện kế hoạch, chương trình, quy định đào tạo và các vấn đề khác liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ GD&ĐT và các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

Các đơn vị quản lý CTĐT thực hiện kiểm tra trong phạm vi nhiệm vụ quản lý của đơn vị để đảm bảo chất lượng đào tạo.

**Điều 36. Khiếu nại, tố cáo**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm quy định của Trường, của GV, cán bộ quản lý và HV.

2. Việc khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

**Điều 37. Xử lý vi phạm**

**1.** Xử lý vi phạm trong tuyển sinh

Người tham gia công tác tuyển sinh, thí sinh dự thi trong kỳ thi tuyển sinh có hành vi vi phạm quy định, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật theo quy định tại quy định tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

**2.** Xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý đào tạo:

**a)** HV nếu vi phạm quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính; bị xử lý kỷ luật theo quy định tại quy chế này, quy định học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng chính quy hiện hành.

Đối với các trường hợp: thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả trong hồ sơ tuyển sinh sẽ bị buộc thôi học. Nếu phát hiện sau khi cấp bằng thì Trường sẽ thu hồi, hủy bỏ bằng thạc sĩ đã cấp đối với người vi phạm;

**b)** Công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý, giảng dạy, hướng dẫn, đánh giá luận văn nếu vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị tạm dừng việc giảng dạy, hướng dẫn luận văn, tham gia hội đồng đánh giá luận văn trong thời hạn tối thiểu một năm, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại theo quy định

của pháp luật hiện hành.

**3.** Trường có trách nhiệm thông báo về việc xử lý vi phạm đối với thí sinh, HV, cán bộ, GV tới cơ quan, đơn vị hoặc tới địa phương nơi người đó đang làm việc, cư trú.

## Chương VII
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 38. Thực hiện quy định

Căn cứ quy chế này và các quy định hiện hành khác có liên quan của Trường, các đơn vị đào tạo có trách nhiệm:

Phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ, giảng viên và chuyên viên quy định của Nhà trường và các quy định, thủ tục quy trình, hướng dẫn liên quan đến tuyển sinh, đào tạo và các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của giảng viên;

Phổ biến, hướng dẫn cho HV quy định của Nhà trường và các quy định, thủ tục quy trình, hướng dẫn liên quan đến quá trình học tập, các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của HV ngay đầu khóa học;

Bộ phận Thanh tra tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ việc thực hiện kế hoạch, chương trình, quy định và các nhiệm vụ khác liên quan đến đào tạo và các đơn vị đào tạo theo Quyết định của Hiệu trưởng.

### Điều 39. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin

**1.** VLUTE lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành.

**2.** VLUTE có trách nhiệm hoàn thiện cơ sở dữ liệu tại VLUTE và cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về đào tạo thạc sĩ vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học; xuất dữ liệu tổng hợp báo cáo từ hệ thống, ký xác nhận của VLUTE và gửi về Bộ GD&ĐT trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

**3.** VLUTE công khai trên trang thông tin điện tử của VLUTE các thông tin sau cho từng CTĐT:

**a)** Giới thiệu khái quát về CTĐT;

**b)** Thời gian, địa điểm và hình thức đào tạo;

**c)** Yêu cầu đầu vào và thông tin tuyển sinh;

**d)** Cấu trúc chương trình (kèm theo số tín chỉ cho mỗi học phần, luận văn, đề án, chuyên đề nghiên cứu);

**đ)** Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn luận văn, đề án;

**e)** Học tập và kiểm tra đánh giá;

**g)** Chuẩn đầu ra, cơ hội việc làm;

**h)** Học phí và học bổng (nếu có);

**i)** Các thông tin khác mà ứng viên và HV cần biết về CTĐT.

**4.** VLUTE công khai trên trang thông tin điện tử của VLUTE trước khi tổ chức tuyển sinh và đào tạo:

**a)** Quy chế của VLUTE, các quy định quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng thạc sĩ;

**b)** Các quyết định mở ngành đào tạo;

**c)** Các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và các thông tin khác theo quy định.

**5.** VLUTE thường xuyên cập nhật thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của VLUTE:

**a)** Thống kê số lượng HV trúng tuyển, đang học, thôi học và tốt nghiệp theo từng khóa, từng ngành, CTĐT và hình thức đào tạo;

**b)** Kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu của từng lớp học; tên đề tài và tóm tắt nội dung các luận văn, đề án có thông tin HV, người hướng dẫn và ngày bảo vệ luận văn, đề án (trừ các đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước)./.

**HIỆU TRƯỞNG**

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Nguyễn Minh Sang

## PHỤ LỤC I

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

*(Kèm theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)*

| TT | Ngôn ngữ | Chứng chỉ /Văn bằng | Trình độ/Thang điểm | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Tương đương Bậc 3 | Tương đương Bậc 4 |
| 1 | Tiếng Anh | TOEFL iBT | 30-45 | 46-93 |
| | | TOEFL ITP | 450-499 | |
| | | IELTS | 4,0-5,0 | 5,5-6,5 |
| | | Cambridge Assessment English | B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159 | B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179 |
| | | TOEIC (4 kỹ năng) | Nghe: 275-399<br>Đọc: 275-384<br>Nói: 120-159<br>Viết: 120-149 | Nghe: 400-489<br>Đọc: 385-454<br>Nói: 160-179<br>Viết: 150-179 |
| 2 | Tiếng Pháp | CIEP/Alliance française diplomas | TCF: 300-399<br>Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue | TCF: 400-499<br>Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue |
| 3 | Tiếng Đức | Goethe - Institut | Goethe-Zertifikat B1 | Goethe-Zertifikat B2 |
| | | The German TestDaF language certificate | TestDaF Bậc 3 (TDN 3) | TestDaF Bậc 4 (TDN 4) |
| 4 | Tiếng Trung Quốc | Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) | HSK Bậc 3 | HSK Bậc 4 |
| 5 | Tiếng Nhật | Japanese Language Proficiency Test (JLPT) | N4 | N3 |
| 6 | Tiếng Nga | ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному | ТРКИ-1 | ТРКИ-2 |

**PHỤ LỤC II**

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH – XÃ HỘI
**TRƯỜNG ĐH SPKT VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Quê quán: Dân tộc:

Mã số học viên:

Ngành học:

Khóa:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

E-mail:

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học

Ngành học:

Hệ đào tạo:

Trường đào tạo:

Người hướng dẫn:

Thời gian đào tạo: từ / đến /

### 2. Ngoại ngữ: *(ghi tên ngoại ngữ chính và chứng chỉ - nếu có)*

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

**1 Quá trình công tác**

| Thời gian *(từ .. đến…)* | Nơi công tác | Công việc đảm trách/chức vụ |
|---|---|---|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

## *IV.* QUÁ TRÌNH THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC *(nếu có)*

***1.*** **Tham gia nghiên cứu khoa học** *(liệt kê các đề tài đã thực hiện/tham gia)*

| TT | Tên đề tài | Tình trạng *(hoàn thành/ đang thực hiện)* | Đề tài cấp *(Cơ sở, tỉnh, bộ, hợp tác quốc tế)* | Trách nhiệm trong đề tài *(chủ nhiệm/tham gia)* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

***2.*** **Các công trình nghiên cứu khoa học (bài báo/sách,...) đã công bố: liệt kê đầy đủ các công trình** *(nếu là bài báo thì ghi tên tác giả, đồng tác giả, tên bài báo, tên tạp chí, năm xuất bản, số hiệu, trang in; nếu là sách thì ghi nhà xuất bản và số trang).*

| TT | Tên bài báo | Tên tác giả, đồng tác giả | Tên tạp chí, năm xuất bản | Số hiệu, trang in |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

## V. LUẬN VĂN THẠC SĨ

Tên luận văn thạc sĩ:

Người hướng dẫn:

Quyết định phân giao luận văn thạc sĩ:

Thời gian thực hiện luận văn: từ / đến /

*Vĩnh Long, ngày tháng năm 20*

Người viết

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## PHỤ LỤC III

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH – XÃ HỘI
**TRƯỜNG ĐH SPKT VĨNH LONG**

### PHIẾU CHẤM ĐIỂM LUẬN VĂN THẠC SĨ

Tên luận văn thạc sĩ:

Tên ngành: Mã ngành:

Khóa học:

Họ và tên học viên: Mã số học viên:

Người hướng dẫn: Đơn vị công

tác: Kết quả:

| TT | Tiêu chí chấm điểm | Điểm tối đa | Kết quả |
|---|---|---|---|
| 1 | **Nội dung luận văn**<br>- Giá trị khoa học và thực tiễn của luận văn.<br>- Nội dung, kết cấu của luận văn phù hợp với mục tiêu, phạm vi tên luận văn. Sự phù hợp của luận văn với ngành đào tạo thạc sĩ.<br>- Bố cục luận văn hợp lý, đầy đủ nội dung yêu cầu của một luận văn thạc sĩ. | **5,0 đ**<br>1,0 đ<br>3,0 đ<br>1,0 đ | |
| 2 | **Hình thức luận văn**<br>- Hình thức trình bày (in ấn, format, hình ảnh..)<br>- Cách hành văn.<br>- Đúng chính tả. | **2,0 đ**<br>0,5 đ<br>1,0 đ<br>0,5 đ | |
| 3 | **Báo cáo trước Hội đồng**<br>- Bài báo cáo (hình thức, cấu trúc..)<br>- Tác phong trình bày (tự tin, rõ ràng, mạch lạc..)<br>- Trả lời câu hỏi của Hội đồng. | **2,0 đ**<br>0,5 đ<br>0,5 đ<br>1,0 đ | |
| 4 | **Điểm thành tích nghiên cứu khoa học**<br>- Có ít nhất 01 bài báo trên các tạp chí khoa học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đứng ở vị trí thứ 1. (bắt buộc)<br>- Có bài báo trên các tạp chí chuyên ngành được tính điểm của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước | **1,0đ***<br>0,5đ<br>0,5đ | |
| | **Tổng cộng** | **10,0 điểm** | |

*: *Mức điểm thành phần do Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ quyết định.*

*Vĩnh Long, ngày...tháng...năm 20*

Thành viên Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ
*(ký tên và ghi rõ họ tên)*

# PHỤ LỤC IV

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH – XÃ HỘI
**TRƯỜNG ĐH SPKT VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## NHẬN XÉT LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Dành cho cán bộ hướng dẫn)*

Họ và tên người nhận xét: .....

Học hàm: ..... Năm phong: ..... Học vị .....

Chuyên ngành:.....

Cơ quan công tác:.....

Tên luận văn:.....

.....

.....

Tên HỌC VIÊN: .....

Ngành: ....., Mã ngành:.....

**NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

1. Tinh thần, thái độ học tập, nghiên cứu của học viên:
2. Tính cấp thiết của luận văn và sự trùng lặp với luận văn, công trình đã công bố:
3. Giá trị khoa học và thực tiễn của đề tài:
4. Phương pháp và kết quả nghiên cứu đã đạt được:
5. Nội dung, kết cấu của luận văn:
6. Ưu điểm, hạn chế tồn tại của luận văn:
7. Kết luận chung:

*, ngày tháng năm 20*

**Người nhận xét**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC V**

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH – XÃ HỘI
**TRƯỜNG ĐH SPKT VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## NHẬN XÉT LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Dành cho thành viên hội đồng chấm luận văn thạc sĩ)*

Họ và tên thành viên hội đồng: .....

Học hàm: ..... Năm phong: ..... Học vị .....

Chuyên ngành:.....

Cơ quan công tác:.....

Tên luận văn thạc sĩ:.....

.....

.....

Tên học viên: .....

Ngành: ....., Mã ngành:.....

**NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

1. Sự cần thiết của luận văn nghiên cứu:
2. Sự phù hợp của luận văn với ngành đào tạo thạc sĩ:
3. Sự trùng lặp với những luận văn và các công trình đã công bố:
4. Phương pháp nghiên cứu và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu đã đạt được:
5. Nội dung và kết cấu của luận văn:
6. Giá trị khoa học và thực tiễn của luận văn:
7. Ưu điểm, hạn chế tồn tại của luận văn:
8. Kết luận:

*Vĩnh Long, ngày tháng năm 20*

**Người nhận xét**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## PHỤ LỤC VI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**
**HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ**

Họ và tên học viên: Mã số học viên:

Ngành: Mã ngành:

Khóa:

Tên đề tài luận văn Thạc sĩ:

Người hướng dẫn: Học hàm học vị họ tên người hướng dẫn, đơn vị công tác.

Địa điểm bảo vệ:

Thời gian lúc: ....., ngày ..... tháng..... năm 20....

Đối với hình thức tổ chức Hội đồng trực tuyến thêm nội dung:

- Hình thức tổ chức: trực tuyến, có..... % thành viên tham gia trực tuyến (... /5 thành viên).

**1. Tuyên bố lý do:**

Công bố Quyết định số /QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT, ngày tháng năm của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ của học viên.....

Danh sách hội đồng gồm **05** thành viên:

| TT | Họ và tên | Đơn vị | Trách nhiệm trong HĐ | Ký tên |
|---|---|---|---|---|
| 1. | | | Chủ tịch | |
| 2. | | | Phản biện 1 | |
| 3. | | | Phản biện 2 | |
| 4. | | | Ủy viên | |
| 5. | | | Thư ký | |

Số thành viên có mặt:.....thành viên. Vắng mặt: .....thành viên.

**2. Chủ tịch Hội đồng, điều khiển buổi bảo vệ luận văn**

**2.1 HỌC VIÊN:** trình bày luận văn trong thời gian  phút.

**2.2 Đọc nhận xét của phản biện**

- **Phản biện 1 :**
- **Phản biện 2 :**

*(Đính kèm theo 02 bảng nhận xét của 02 phản biện)*

**2.3 Các câu hỏi của thành viên Hội đồng và trả lời của HỌC VIÊN:**

.....

.....

.....

.....

**2.4. Góp ý của thành viên trong Hội đồng**

.....

.....

.....

.....

**2.5. Đọc ý kiến nhận xét của người hướng dẫn.**

**2.6 Hội đồng họp riêng để bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín và thảo luận thông qua Kết luận của Hội đồng**

- Hội ý ngắn về nội dung và hình thức của luận văn, cách trình bày của tác giả.
- Đề nghị thành lập ban kiểm phiếu gồm:

1) Trưởng ban:
2) Ủy viên:
3) Thư ký:

- Hội đồng nhất trí với danh sách ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu như sau:

– Tổng số phiếu phát ra : 5 phiếu
– Tổng số phiếu thu vào: 5 phiếu
– Số phiếu hợp lệ: 5 phiếu
– Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Điểm số:

| Phiếu số | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|---|---|---|---|---|---|
| Điểm/10 | | | | | |

Trung bình: điểm số ...../10, điểm chữ: .....

**Quy ra điểm A, B, C, D:.....**

**Sau khi thảo luận, Hội đồng nhất trí kết luận như sau:**

**KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG**

*** Mức độ đáp ứng yêu cầu của luận văn (chọn 1 trong 3):**

- Luận văn đạt: không cần chỉnh sửa ☐
- Luận văn đạt: cần chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng ☐
- Luận văn không đạt ☐

*** Các nội dung chính cần chỉnh sửa:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

*** Đề nghị thành viên Hội đồng xem lại luận văn sau khi HỌC VIÊN chỉnh sửa.**

- Hội đồng thống nhất Ủy quyền cho.....kiểm tra và ký xác nhận vào Trang chấp thuận của Hội đồng và Bản giải trình chỉnh sửa của học viên *(nếu có)*.

**2.7** Hội đồng tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ luận văn thạc sĩ vào lúc.....cùng ngày.

*Vĩnh Long, ngày.....tháng .....năm 20.....*

**Chủ tịch hội đồng** **Thư ký hội đồng**

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐH SPKT VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# QUYẾT NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Ghi ngắn gọn các vấn đề chính của luận văn)*

Họ và tên học viên: Mã số học viên:

Ngành: Mã ngành:

Khóa:

Tên đề tài luận văn Thạc sĩ:

Người hướng dẫn: Học hàm, học vị họ tên người hướng dẫn, đơn vị công tác.

Địa điểm bảo vệ:

Hình thức bảo vệ luận văn: Trực tuyến ☐ Trực tiếp ☐

Số lượng thành viên Hội đồng tham dự trực tuyến:

1. Ý nghĩa về lý luận, thực tiễn của luận văn:

2. Mức độ đáp ứng yêu cầu của luận văn (chọn 1 trong 3):

- Luận văn đạt: không cần chỉnh sửa ☐
- Luận văn đạt: cần chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng ☐
- Luận văn không đạt ☐

3. Kết luận của Hội đồng về việc công nhận trình độ và cấp bằng thạc sĩ cho HỌC VIÊN cao học:

- Các nội dung chính cần chỉnh sửa *(theo Biên bản Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ).*

- Hội đồng thống nhất Ủy quyền cho .....kiểm tra và ký xác nhận vào Trang chấp thuận của Hội đồng và Bản giải trình chỉnh sửa của HỌC VIÊN *(nếu có).*

- Đề nghị Nhà trường xem xét công nhận trình độ và cấp bằng thạc sĩ cho học viên .....nếu HỌC VIÊN đã hoàn thành việc chỉnh sửa các nội dung mà Hội đồng thông qua theo Quyết nghị này.

- Thư ký đã đọc lại nội dung Quyết nghị này cho tất cả thành viên Hội đồng và nhất trí biểu quyết thông qua Quyết nghị với kết quả 5/5 thành viên đồng ý.

- Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc buổi chấm bảo vệ luận văn thạc sĩ lúc ..... giờ.... phút cùng ngày.

*Vĩnh Long, ngày tháng năm 20*

**Chủ tịch Hội đồng** **Thư ký Hội đồng**

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐH SPKT VĨNH LONG**

**PHỤ LỤC IX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ GIA HẠN THỜI GIAN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

- Tôi tên: ..... Ngày sinh: .....
- Là HỌC VIÊN cao học ngành .....
- Mã số HỌC VIÊN: .....Khóa : 20 .....- 20 .....
- Điện thoại: .....- Email:.....
- Quyết định công nhận HỌC VIÊN cao học số ..... ngày.....
- Tên luận văn thạc sĩ: .....
.....
.....
- Người hướng dẫn: .....
.....

Nay tôi làm đề nghị được gia hạn thời gian học tập ..... tháng (từ ngày….tháng….năm…. đến ngày…..tháng…..năm …) để hoàn thành việc học tập tại Trường.

Lý do:.....
.....
.....

Kính trình Ban Giám hiệu xem xét giải quyết.

Trân trọng./.

*Vĩnh Long, ngày tháng năm 20*

**Ý kiến người hướng dẫn**

**Người đăng ký**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA**

***Lưu ý:*** Mỗi HV được gia hạn tối đa 2 lần, mỗi lần gia hạn tối đa 12 tháng